

Số: 31/2025/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ chi phí phát sinh và phần chênh lệch chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 566/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí phát sinh và phần chênh lệch chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí phát sinh và phần chênh lệch chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chi phí phát sinh và phần chênh lệch chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định tại khoản 1 Điều 84 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Mức hỗ trợ chi phí phát sinh và phân chênh lệch chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh

1. Chi phí đưa đón, chi phí ăn, ở phát sinh trong thời gian đi và về của đối tượng đi điều dưỡng tập trung:

a) Tiền ăn ngày tập trung tại tỉnh trước khi đi điều dưỡng một ngày; trong thời gian đi đường bao gồm ngày đi đến địa điểm điều dưỡng và ngày về: tiền ăn tại tỉnh không quá 300.000 đồng/người/ngày; tiền ăn ngoài tỉnh không quá 370.000 đồng/người/ngày.

b) Tiền phòng nghỉ ngày tập trung tại tỉnh trước khi đi điều dưỡng một ngày: không quá 250.000 đồng/người/đêm; tiền thuê phòng nghỉ trong thời gian đi đường, bao gồm ngày đi và về: 350.000 đồng/người/đêm.

c) Chi phí phương tiện đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung phát sinh trong thời gian đi đường (đi và về): thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh, đảm bảo trình tự, thủ tục và chứng từ, hóa đơn theo quy định.

2. Hỗ trợ phân chênh lệch phát sinh trong thời gian điều dưỡng gồm:

a) Tiền ăn, thuốc thiết yếu, quà tặng, tham quan đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ ngoài kinh phí trung ương quy định: 500.000 đồng/người/đợt điều dưỡng.

b) Tiền thuê phòng nghỉ đối với những địa phương không có trung tâm điều dưỡng: 350.000 đồng/người/đêm.

3. Trường hợp cơ quan chủ trì tổ chức đưa đối tượng đi điều dưỡng phục hồi sức khỏe theo hình thức hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ du lịch: thực hiện thanh toán theo hợp đồng thực tế nhưng tổng kinh phí khi tính không vượt quá từng định mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; đồng thời, phải đảm bảo trình tự, thủ tục và chứng từ, hóa đơn theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2025.

6. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức hỗ trợ chi phí phát sinh và phân chênh lệch chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức hỗ trợ chi phí phát sinh trong thời gian đưa đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đi điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin điều hành, Trang tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Dũng